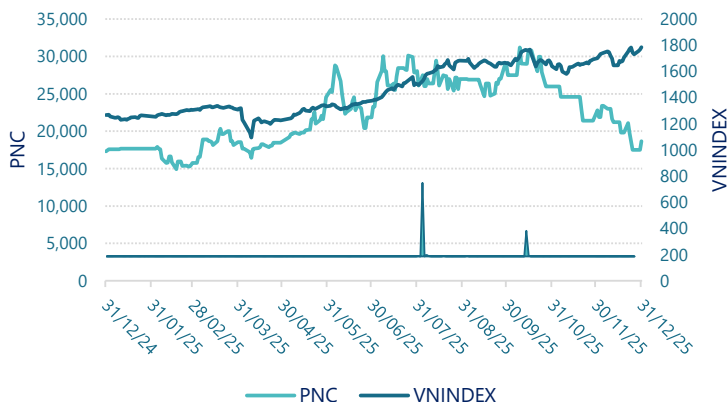




CTCP Văn hóa Phương Nam (HSX: PNC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	18,650
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	31,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	14,916
SL cổ phiếu LH	10,799,351
KLGD BQ 20 phiên (CP)	420
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	201
P/E	98.6
EPS	189

DT thuần

Q4/25

138

tỷ VNĐ

QoQ: ▼29.0| -17.3%

YoY: ▼19.0| -12.0%

LN sau thuế

Q4/25

-2.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.22| -181%

YoY: ▼6.47| -156%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

0.5%

+/- YoY: ▼ 1.8%

DT thuần

2025

595

tỷ VNĐ

YoY: ▼19.0| -3.1%

LN sau thuế

2025

2.04

tỷ VNĐ

YoY: ▼8.16| -80.0%

ROE

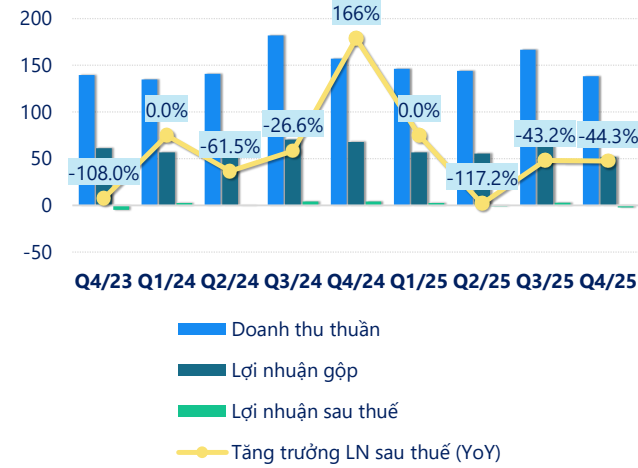
2025

1.1%

+/- YoY: ▼ 4.4%

tỷ VNĐ

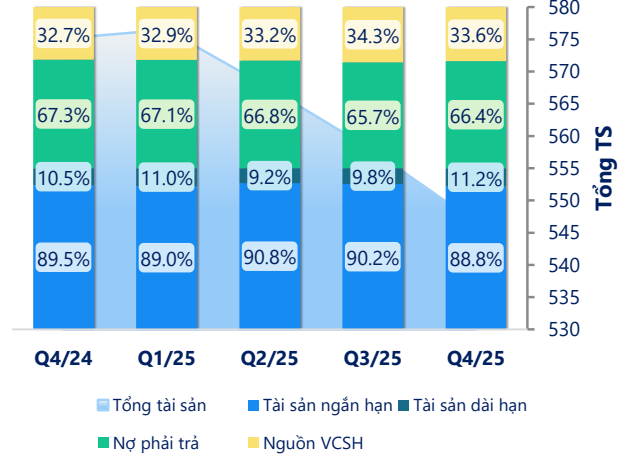
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

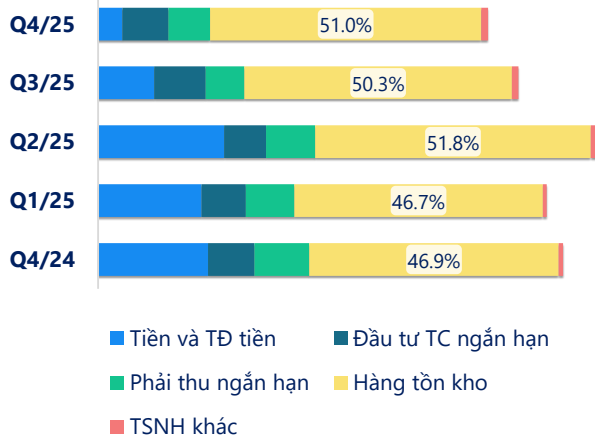
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



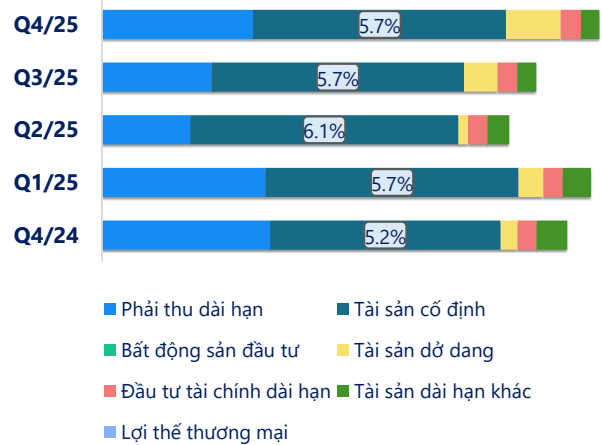
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

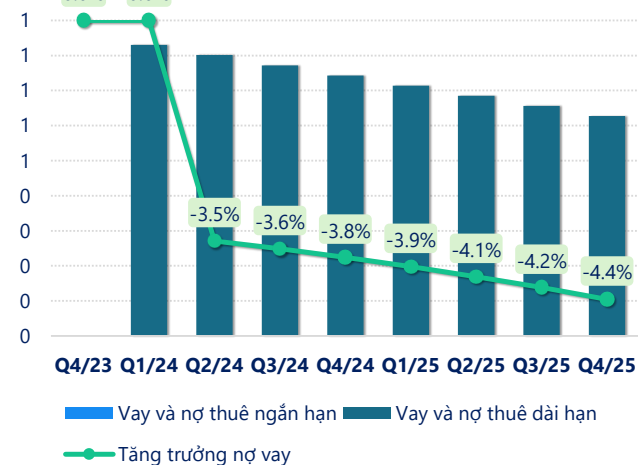
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

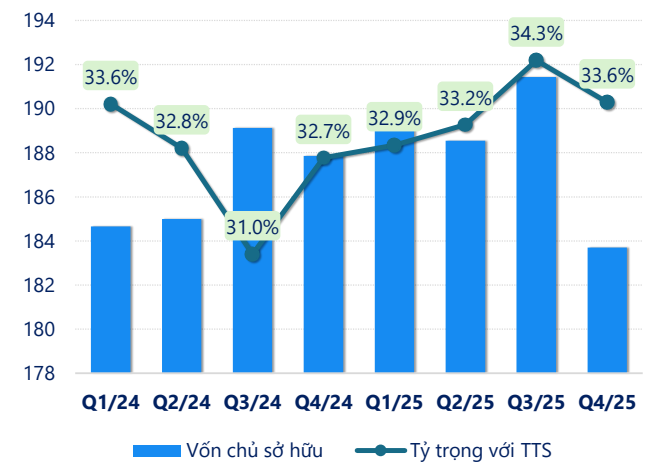
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

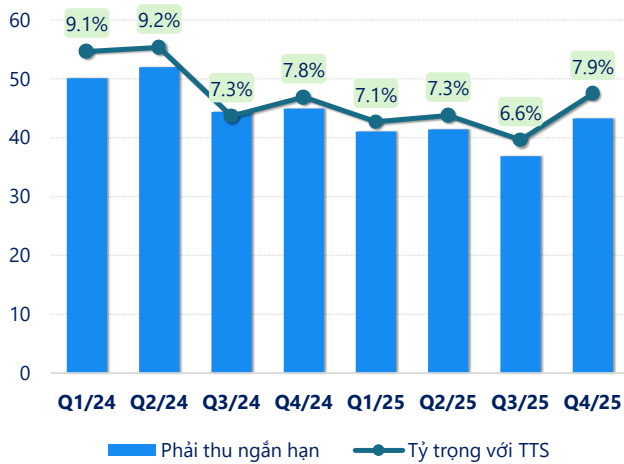
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



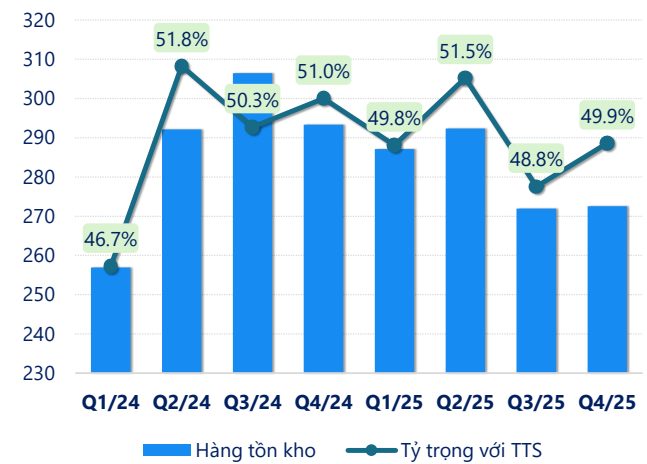
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


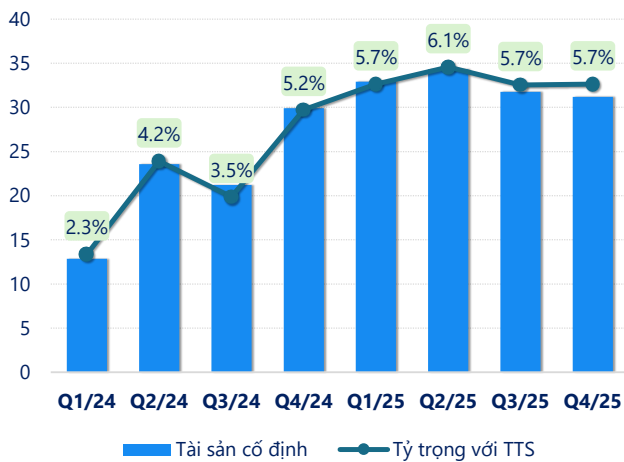
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


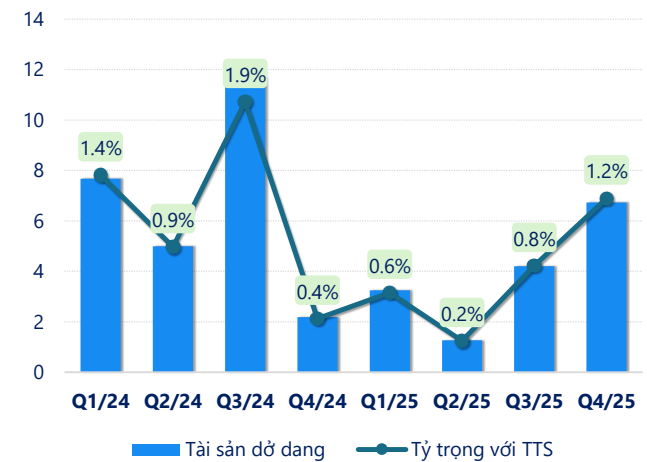
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

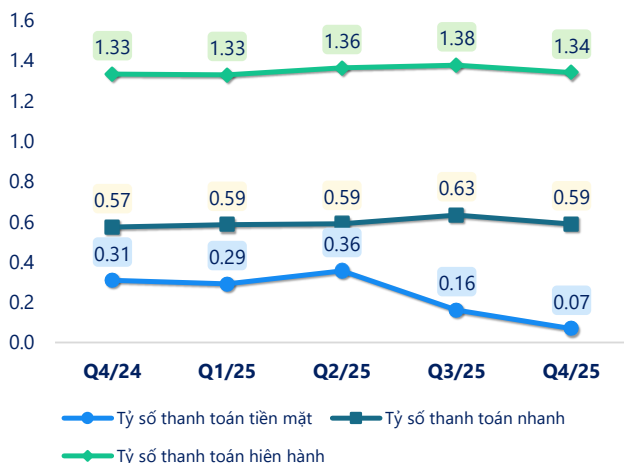
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

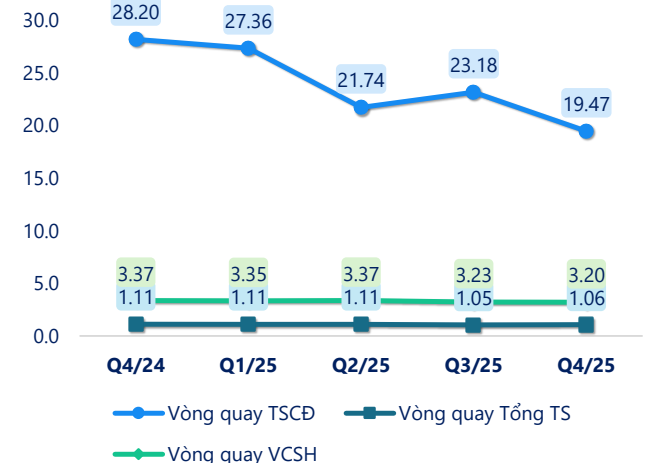
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	575	576	567	558	547
Tài sản ngắn hạn	515	513	515	503	485
Tiền và tương đương tiền	119	112	134	59.0	24.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	50.0	65.2	39.9	128	136
Phải thu ngắn hạn	45.0	41.1	41.4	36.8	43.3
Hàng tồn kho	293	287	292	272	273
Tài sản ngắn hạn khác	7.42	7.34	7.20	7.14	9.06
Tài sản dài hạn	60.4	63.6	52.2	54.7	61.3
Phải thu dài hạn	21.8	21.3	11.3	13.8	18.6
Tài sản cố định	29.9	32.9	34.3	31.8	31.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	2.19	3.25	1.26	4.21	6.73
Đầu tư tài chính dài hạn	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50
Tài sản dài hạn khác	3.99	3.67	2.76	2.39	2.26
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	387	387	379	366	363
Nợ ngắn hạn	386	386	378	365	362
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	324	337	335	321	318
Nợ dài hạn	1.32	1.29	1.19	1.16	1.13
Vay và nợ thuê dài hạn	0.74	0.71	0.69	0.66	0.63
Nguồn vốn chủ sở hữu	188	190	189	191	184
Vốn chủ sở hữu	188	190	189	191	184
Vốn điều lệ	110	110	110	110	110
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)